**UỶ BAN NHAN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIẸT NAM**

**TỈNH BẮC GIANG** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/QĐ-UBND *Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2022*

|  |
| --- |
| DỰ THẢO LẦN 3 |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định giá nhà tính lệ phí trước bạ áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ Bộ trưởng Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số: /TTr-STC ngày / /2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Quy định giá nhà tính lệ phí trước bạ áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

1. Quy định giá nhà tính lệ phí trước bạ: Có Bảng I chi tiết kèm theo.

2. Quy định cách tính tỷ lệ % nhà cũ đã qua sử dụng: Có Bảng II chi tiết kèm theo.

**Điều 2**. **Điều chỉnh giá nhà**

Trong quá trình thực hiện tính lệ phí trước bạ, nếu giá nhà xây dựng mới có biến động tăng hoặc giảm 20% trở lên so với mức giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thì Sở Xây dựng báo cáo và đề xuất (bằng văn bản) gửi Sở Tài chính để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày / /2022 và thay thế Quyết định số 48/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh quy định giá nhà tính lệ phí trước bạ áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 4.** **Tổ chức thực hiện**

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:* TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**

- Như Điều 4; **CHỦ TỊCH**

- Vụ pháp luật - Văn phòng Chính phủ (b/c);

- Vụ pháp chế - các Bộ: Tài chính, XD (b/c);

- Cục KT văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;

- TT.Tỉnh uỷ, TT.HĐND tỉnh (b/c);

- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;

- Các Ban thuộc Tỉnh uỷ, VP Tỉnh uỷ;

- Các Ban của HĐND tỉnh;

- UBMTTQ VN tỉnh, các đoàn thể ND tỉnh;

- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;

- Viện KSND tỉnh, TAND tỉnh; **Lê Ánh Dương**

- Báo Bắc Giang, Đài PTTH tỉnh;

- VP UBND tỉnh:

+ LĐVP, TKCT, các CV, TTTT;

+ Lưu: VT, KT.